

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

DẦU DIESEL (CÁC LOẠI)



I. NHẬN DẠNG HOÁ CHẤT, THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên thường gọi của chất	: Dầu Diesel.
Tên thương mại	: Dầu Diesel DO (DO 0,001S - V; DO 0,05S – II).
Tên gọi khác	: Gasoil.
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Số 1 - P.Khâm Thiên - P.Văn Miếu Quốc Tử Giám - TP.Hà Nội
Liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Số 1 - P.Khâm Thiên - P.Văn Miếu Quốc Tử Giám - TP.Hà Nội – SĐT. 024 3851 2603 Fax. 024 3851 9203
Số CAS	: 68476-34-6
Số UN	: 1202
Số EC	: 270-676-1
Mục đích sử dụng	: Làm nhiên liệu cho các loại động cơ diesel.

II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM

Hiệp hội phòng cháy chữa cháy Hoa Kỳ (NFPA)

Nguy hiểm với sức khỏe: 1
Khả năng cháy: 2
Khả năng phản ứng hóa học: 0



Phân loại theo hệ thống GHS

Chất lỏng dễ cháy	: Cấp 3
Ăn mòn/kích ứng da	: Cấp 2
Độc cấp tính (hô hấp)	: Cấp 4
Nguy hại đến đường khí quản	: Cấp 1
Khả năng gây ung thư	: Cấp 2
Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)	: Cấp 2
Chất nguy hại môi trường thủy sinh (mãn tính)	: Cấp 2

Hình đồ cảnh báo:



Từ cảnh báo

: Nguy hiểm

Thông báo nguy hại

H226	: Hơi và chất lỏng dễ cháy
H304	: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc đi vào đường khí quản.
H315	: Gây kích ứng da.
H332	: Có hại nếu hít phải.
H351	: Có thể gây ung thư.

H373	: Có thể gây tổn hại đến các cơ quan/bộ phận cơ thể nếu tiếp xúc lặp lại trong thời gian dài.
H411	: Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
Thông báo phòng ngừa	
P210	: Tránh xa nguồn nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần và các nguồn sinh nhiệt khác. Không hút thuốc.
P233	: Thùng chứa luôn được đóng chặt.
P240	: Nối dây tiếp đất cho thùng chứa và thiết bị tiếp nhận.
P241	: Sử dụng các thiết bị điện/ thông gió/ chiếu sáng/... theo tiêu chuẩn phòng nổ.
P242	: Chỉ sử dụng các thiết bị không phát sinh tia lửa.
P243	: Áp dụng các biện pháp phòng ngừa chống tĩnh điện.
P261	: Tránh hít hóa chất ở dạng bụi, khí, hơi.
P264	: Rửa tay kỹ lưỡng sau khi xử lý.
P271	: Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc ở khu vực không khí tốt.
P273	: Tránh thải, rò rỉ ra môi trường.
P280	: Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ như kính bảo hộ, quần áo bảo hộ, kính che toàn mặt nếu cần, găng tay bảo hộ, giày bảo hộ đầy đủ.

Biện pháp ứng phó sự cố

P302 + P352	: Nếu hóa chất rơi vào da: rửa vùng da bị dính hóa chất với nhiều nước và xà phòng.
P303 + P361 + P353	: Nếu hóa chất rơi vào da (hoặc tóc): nhanh chóng cởi (xé) bỏ quần áo dính hóa chất. Tắm hoặc rửa vùng da bị dính hóa chất với nước và xà phòng.
P304 + P340	: Nếu hít phải hóa chất: di chuyển nạn nhân đến nơi không khí trong lành và để nạn nhân nằm nghỉ ngơi ở vị trí dễ hô hấp.
P331	: Không gây nôn mửa.
P362 + P364	: Cởi bỏ quần áo bị dính hóa chất và giặt sạch trước khi sử dụng lại.
P370 + P378	: Trong trường hợp cháy, sử dụng phương tiện chữa cháy phù hợp để chữa cháy.
P391	: Thu gom hóa chất tràn đổ

Lưu trữ

P403 + P235	: Lưu trữ trong không gian thông gió tốt, thoáng mát.
P405	: Khóa kho cẩn thận.

Thải bỏ

P501	: Việc thải bỏ phải tuân thủ theo những quy định về thải bỏ chất thải của địa phương, quốc gia, quốc tế.
------	--

III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Hàm lượng
Nhiên liệu Diesel	68476-34-6	100 % thể tích
Hàm lượng Hydrocarbon thơm đa vòng		≤ 11 % khối lượng (DO – V)
Lưu huỳnh	7704-34-9	≤ 500 mg/kg (DO – II) ≤ 10 mg/kg (DO – V)

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Tiếp xúc theo đường mắt	: Đưa nạn nhân ra nơi an toàn, thoáng mát. Gỡ bỏ kính áp tròng nếu có thể để. Nhanh chóng rửa mắt dưới vòi nước ít nhất 15 phút trong khi giữ mí mắt mở. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế
Tiếp xúc da	: Tháo bỏ giày dép và quần áo dính hóa chất. Sử dụng nước và xà phòng rửa sạch vùng da bị ảnh hưởng. Giặt sạch quần áo và giày bị nhiễm hóa chất trước khi sử dụng lại. Trường hợp vùng da bị dị ứng hoặc bị tổn thương nặng phải đưa đi cấp cứu kịp thời.
Tiếp xúc theo đường hô hấp	: Đưa nạn nhân ra đến nơi thoáng mát và để nằm nghỉ ở vị trí dễ thở. Nới lỏng cổ áo, cà vạt hoặc dây thắt lưng. Nếu nạn nhân ngừng thở, thở không đều hoặc khó thở thì thực hiện hô hấp nhân tạo (được thực hiện bởi người đã được đào tạo về Sơ cấp cứu ban đầu). Nhanh chóng yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.
Tiếp xúc theo đường tiêu hóa	: Rửa sạch miệng cho nạn nhân. TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC gây nôn mửa vì có thể gây biến chứng phổi, trừ khi được sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Không được cho nạn nhân nuốt bất cứ thứ gì khi đã bất tỉnh. Nhanh chóng yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.
Chú ý	: Người trợ giúp có thể gặp nguy hiểm khi tiến hành hô hấp nhân tạo. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các chất độc tạo ra khi cháy	: Khí CO _x , SO _x , NO _x , Hydrocacbon
Chất dập cháy	: Sử dụng các bình và thiết bị chữa cháy chuyên dụng, CO ₂ , cát, chặn thấm nước.
Biện pháp chữa cháy	: Thực hiện khẩn cấp các biện pháp ban đầu để dập tắt đám cháy: <ul style="list-style-type: none">- Cắt nguồn điện liên quan tới đám cháy.- Ưu tiên cứu người bị nạn, tìm cách ngăn chặn, cách ly nguồn rò rỉ dầu diesel, di chuyển các thùng chứa nhiên liệu khác hoặc các trang thiết bị khác liền kề với đám cháy nếu có thể.- Sử dụng bình chữa cháy, cát, chặn thấm nước để chữa cháy đối với các đám cháy nhỏ.- Không sử dụng nước để chữa cháy, chỉ sử dụng nước để làm mát thiết bị chữa cháy và các thiết bị khác liền kề.- Gọi điện thoại thông báo cho lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp để hỗ trợ ứng cứu.
Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy	: Thiết bị chữa cháy cố định, xe ô tô chữa cháy, xe đẩy bột ≥ 25kg, bình khí CO ₂ , bình bột 6-10kg, cát, xô chậu, chặn chiên... Sử dụng quần áo chống cháy, mũ bảo vệ có kính che mặt, găng tay...
Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ	: Hơi diesel rất dễ cháy nổ, nặng hơn không khí và di chuyển xa khỏi nguồn rò rỉ. Nếu gặp nguồn lửa có thể gây cháy ngược đến nguồn phát tán. Diesel khi cháy có thể

nổi trên mặt nước.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ

- Tìm mọi cách để ngăn chặn nguồn dầu tràn đổ, rò rỉ. Làm thông thoáng khu vực xảy ra sự cố.
- Phong tỏa khu vực xảy ra sự cố tràn đổ, rò rỉ. Cất cử người trông coi và cảnh báo cho mọi người cùng biết khu vực đó.
- Ngăn cấm mọi nguồn lửa và tia lửa khi xảy ra sự cố tràn đổ, rò rỉ.
- Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm hút chuyên dụng để làm sạch khu vực rò rỉ càng nhanh càng tốt, sau đó thu gom vào thùng chứa chuyên dụng để tiêu hủy đúng cách.
- Không được cho chảy lan vào hệ thống kênh rạch.

Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức lớn trên diện rộng

- Tìm mọi cách để cắt điện, ngừng các hoạt động xuất nhập, bơm chuyên.
- Cô lập khu vực tràn đổ, rò rỉ. Chuẩn bị các phương án phòng cháy và chữa cháy.
- Lên phương án bảo vệ khu vực sự cố, ngăn ngừa dầu loang rộng và thực hiện các phương án thu hồi dầu tràn theo phương án ứng phó sự cố tràn dầu tại đơn vị.
- Thông báo cho các cơ quan chức năng tại khu vực xảy ra sự cố để cùng tổ chức hỗ trợ ứng cứu.

VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác

- Mở thùng chứa từ từ để giải phóng áp suất hơi bên trong thùng chứa đựng.
- Chỉ xuất nhập, bơm rót dầu vào các thiết bị chứa đựng chuyên dụng. Phải sử dụng tiếp địa chống tĩnh điện khi xuất nhập dầu vào các phương tiện vận chuyển.
- Trong suốt quá trình xuất nhập dầu vào phương tiện vận chuyển, tuyệt đối nghiêm cấm: nổ máy động cơ xe, kiểm tra nguồn điện, bảo dưỡng và vệ sinh phương tiện.
- Cấm lửa, cấm hút thuốc lá, không sử dụng các thiết bị điện xách tay, thiết bị viễn thông không đảm bảo an toàn phòng nổ trong khu vực tồn chứa, bơm rót dầu.
- Không để dầu tràn đổ, rò rỉ, rơi vãi.
- Không hút dầu diesel bằng miệng.
- Sử dụng các phương tiện bảo hộ cá nhân khi tiếp xúc với dầu. Rửa tay và vệ sinh sạch sẽ sau khi làm việc.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

- Bảo quản dầu trong các thiết bị chuyên dụng, các thùng chứa phải đậy kín, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- Bảo quản thùng chứa dầu tránh các va đập mạnh, tránh xa các nguồn nhiệt, tia lửa và các chất oxy hóa mạnh.
- Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động.
- Tuân thủ các yêu cầu về đảm bảo an toàn của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, phòng chống tràn dầu trong quá trình bảo quản, tồn chứa, vận

hành, khai thác các công trình xăng dầu.

- Phải trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy theo quy định của Nhà nước trong quá trình vận chuyển, tồn chứa, xuất nhập dầu.

VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM, YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thông số kiểm soát:

Thành phần	Số CAS	Dạng tiếp xúc	Thông số kiểm soát (mg/m ³)	Tiêu chuẩn
Dầu diesel	68476-34-6	Hít thở	100 (TWA)	ACGIH

Phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc

Bảo vệ mắt : Không yêu cầu phải có thiết bị bảo vệ mắt đặc biệt. Trong trường hợp cần thiết có thể đeo kính bảo hộ.

Bảo vệ thân thể : Mặc quần áo bảo hộ lao động.

Bảo vệ tay : Đeo găng tay khi làm việc.

Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố : Người làm công tác ứng cứu sự cố tràn dầu, cứu hỏa phải được trang bị các phương tiện và thiết bị chuyên dụng khi tiếp cận và giải quyết sự cố.

Các biện pháp vệ sinh : Rửa tay bằng xà phòng và vệ sinh cá nhân sau khi tiếp xúc với dầu.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý	: Lỏng
Màu	: Sạch, trong, vàng nhẹ
Mùi	: Đặc trưng của diesel
Áp suất hơi (mmHg)	: ≤ 1
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1)	: ≥ 1
Độ hòa tan trong nước	: Không tan
Độ pH	: Không áp dụng
Khối lượng riêng ở 15 °C (kg/m ³)	: 820 – 860 (DO-II); ≤ 845 (DO-V)
Điểm sôi (°C)	: Không áp dụng
Điểm cháy (điểm đông đặc) (°C)	: ≤ + 3 (mùa đông, xuân), ≤ + 12 (mùa hè, thu)
Điểm chớp cháy cốc kín (°C)	: ≥ 55
Nhiệt độ tự cháy (°C)	: Không có thông tin
Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)	: 7,5
Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)	: 0,6
Độ nhớt động học ở 40°C (mm ² /s)	: 2,0 – 4,5
Chỉ số xetan	: ≥ 46
Nhiệt độ cất (95% thể tích, °C)	: ≤ 360 (DO-V)
Nhiệt độ cất (90% thể tích, °C)	: ≤ 360 (DO-II)
Ăn mòn mảnh đồng ở 50 °C trong 3 giờ, max	: Loại 1
Độ bôi trơn (µm)	: ≤ 460

X. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

Các chất không tương thích	: Axit, chất oxy hóa mạnh.
Tính ổn định	: Sản phẩm này có tính ổn định ở điều kiện nhiệt độ, áp suất thường và điều kiện sử dụng đã được khuyến cáo.
Phản ứng nguy hiểm	: Ăn mòn, cháy nổ, phản ứng với môi trường xung quanh. Khi cháy sinh ra khí độc CO.
Phản ứng phân hủy và sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	: Cháy sinh nhiệt và sinh ra khí CO, CO ₂

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Nhiễm độc đường miệng	: Không có thông tin
Nhiễm độc đường hô hấp	: Không có thông tin
Nhiễm độc đường da	: Không có thông tin
Ảnh hưởng mãn tính với người	: Có thể gây ung thư. Nguy cơ gây ung thư phụ thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
Ảnh hưởng độc khác	: Không có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Mức độ phân hủy sinh học	: Sản phẩm phân hủy sinh học trong thời gian ngắn không gây nguy hiểm. Tuy nhiên, nếu sản phẩm phân hủy sinh học trong thời gian dài sẽ tăng tính độc hại.
Khả năng tích lũy sinh học	: Không có thông tin
Độ linh động trong đất	: Không có thông tin

XIII. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

- Không đưa vào các ao, hồ, hệ thống thoát nước chung.
- Việc tiêu hủy phải tuân theo quy trình và tiêu chuẩn chung về tiêu hủy hóa chất theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người và môi trường.

XIV. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Quy định của Việt Nam	: Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa. - Tên hàng hóa vận chuyển: Dầu Diesel - UN 1202 - Loại nhóm hàng: 3 - Nhãn hiệu, biểu trưng: 3 - Số hiệu nguy hiểm: 30
	: Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Tên hàng hóa vận chuyển: Dầu Diesel - UN 1202 - Loại nhóm hàng: 3

Quy định của Quốc tế

- Nhãn hiệu, biểu trưng: 3
- Số hiệu nguy hiểm: 30
- USA, DOT Shipping Description: UN 1202, Diesel, 3, III.
- IMO/IMDG Shipping Description: UN 1202, Diesel, 3, III.
- IATA/ICAO: UN 1202, Diesel, 3, III.

XV. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Quy định của Việt Nam

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15

Quy định của Quốc tế

: Không có thông tin

XVI. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng biên soạn phiếu: Ngày 01 tháng 06 năm 2026.

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (PETROLIMEX)

LƯU Ý NGƯỜI ĐỌC:

- Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.
- Hoá chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.
- **Petrolimex sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào với những trường hợp sử dụng không đúng với các hướng dẫn trong phiếu cảnh báo an toàn này.**

